

Bản án số: 07 /2019/DS-ST

Ngày: 23-5-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Đặng Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-DSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Tháp B - 35 H - H - Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B; Địa chỉ: số 368 đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân T - Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B; Địa chỉ: số 368 đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Theo Quyết định ủy quyền số 418/QĐ-BIDV.BQB ngày 10/04/2017) - có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang B- sinh năm 1974 và Bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; ông B có mặt, hiện bà Nguyễn Thị H đang cư trú tại nước ngoài không rõ địa chỉ, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 05 năm 2018; bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B trình bày:

Ngày 15 tháng 12 năm 2015 ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2015/5934332/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H để vay số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn cấp hạn mức vay 12 tháng. Mục đích vay tiền của ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H để bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng ăn uống, giải khát. Để bảo đảm cho số tiền vay trên, ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 309490, số vào sổ cấp GCN: CH 00486 do UBND huyện Q cấp ngày 04 tháng 5 năm 2015 mang tên ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H, để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/5934332/HĐBĐ ngày 15 tháng 12 năm 2015 đã được Chứng thực tại UBND xã Q và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q ngày 15 tháng 12 năm 2015 theo đúng quy định.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H, ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi phí tạm tính đến hết ngày 21 tháng 3 năm 2018 là 552.479.762 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng). Vì vậy Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B số tiền 552.479.762 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho đến khi ông B và bà H trả hết số nợ gốc nêu trên; Nếu ông B và bà H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thôn T, xã Q, huyện Q, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 309490, số vào sổ cấp GCN: CH 00486 do UBND huyện Q cấp ngày 04/5/2015 mang tên ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ vay.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2018 Đại diện được nguyên đơn ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền gốc, lãi,

phí số tiền là 604.404.335 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng) và số tiền lãi, phí, phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015 ký giữa ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H. Nếu ông B và bà H không thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nêu trên thì yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản mà ông B và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Quang B thừa nhận hai bên có thực hiện ký hợp đồng số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015 để vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi phí tạm tính đến hết ngày 21 tháng 3 năm 2018 là 552.479.762 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng) tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H. Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2018 bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt do ở nước ngoài không về được; ông Nguyễn Quang B mong phía Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bán đất để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B đối với ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H và ông B, bà H có trách nhiệm trả nợ số tiền vay Ngân hàng, tiếp tục chịu lãi số tiền vay gốc, theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015. Trường hợp ông B, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015 và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và vụ án có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng

thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về việc xử vắng mặt bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết tổng đạt hợp lệ các giấy tờ: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Nguyễn Thị H; Tòa án cũng đã yêu cầu ông B thông báo lại nội dung vụ kiện cho bà H. Ngày 14 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đăng tin thông báo cho bà Nguyễn Thị H về thời gian, địa điểm mở phiên tòa trên Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5). Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn không nhận được kết quả từ bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị H lần thứ hai, theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B có ký hợp đồng cho ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng ăn uống, giải khát với lãi suất 8%/năm. Trong quá trình vay tiền ông B, bà H đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho ông B, bà H với tổng số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Nhưng đến ngày trả nợ ông B, bà H đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Hiện nay Hợp đồng tín dụng trên đã hết thời hạn nhưng ông B, bà H vẫn chưa thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B yêu cầu ông B, bà H trả nợ số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận. Theo Hợp đồng hạn mức thấu chi và Phụ lục hợp đồng ngày 15/12/2015 thì từ ngày 15/12/2016 ông B, bà H không trả được tiền gốc và lãi đến hạn nên đã chuyển nhập gốc số tiền 59.203.539 đồng, lãi phát sinh được tính theo hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 23/5/2019, số nợ của ông B, bà H là 638.986.096 đồng, bao gồm 559.203.539 đồng nợ gốc và 79.782.557 đồng nợ lãi.

[3.2]. Đối với yêu cầu của đại diện Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B, yêu cầu xử lý phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/5934332/HĐBĐ ngày 15 tháng 12 năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, xét thấy yêu cầu này có căn cứ để chấp nhận, bởi vì trong quá trình ông B, bà H vay tiền tại Ngân hàng có thế chấp tài sản cho Ngân hàng để đảm bảo số tiền vay trên, hợp đồng này đã được chứng thực theo đúng quy định. Do đó, nếu ông B, bà H không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế

chấp theo hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp có căn cứ để chấp nhận.

Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh B có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho ông B, bà H theo hợp đồng thế chấp trên khi ông B, bà H trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B được chấp nhận nên ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B với ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B số tiền nợ gốc 559.203.539 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23 tháng 5 năm 2019 là 79.782.557 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 638.986.096.

Trong trường hợp ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, xử lý tài sản thế chấp nợ vay theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/5934332/HĐBĐ ngày 15 tháng 12 năm 2015 ông B, bà H đã ký với Ngân hàng, theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B, thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho ông B, bà H theo hợp đồng thế chấp trên.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.559.000 đồng

Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 13.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004509 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bên phải thi hành án trả hết số tiền chưa thanh toán, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền

lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2015/5934332/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và ông Nguyễn Quang B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Tuyển